



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: _____
VEWL#: _____
I-171#: Y NO
EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Nguyễn Vân Quân
Last Middle First

Current Address: 425 đường Hòa Hảo, Q 10. TP HCM

Date of Birth: 1924 Place of Birth: Chợ Lớn

Previous Occupation (before 1975) Đầu Cách Mạng
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 02/21/78 To 10/24/85
Years: 8 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



Embassy of the United States of America

DATE: JAN 24, 90

IV: 125316

~~PA:~~ NGUYEN VAN QUOI

KHUC MINH THO

FAMILIES OF VN POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. Box 5435

ARLINGTON, VA 22205-0635

Dear KHUC MINH THO

This is in response to your inquiry of DEC 7, 89
regarding the above mentioned ODP applicants.

This case is based on NGUYEN VAN QUOI's 8 years in
reeducation.

Cases of former political prisoners who spent time in reeducation are being reviewed in order of the time spent in reeducation. Given the large number of this type of case on file with the ODP it is impossible to determine when this case might be reviewed. If, at the time of review, it meets all ODP requirements a Letter of Introduction (LOI) will be issued. If further documentation or explanation is required we will contact the U.S. sponsor or the principal applicant in Vietnam directly.

If anyone in the U.S. is eligible to file an IV petition for the individuals on this case and has not done so already, it is recommended that they do so. Our experience has been that the Vietnamese react more favorably to requests for emigration for cases of family reunification. Attached is information on the filing of petitions.

There will be no further action taken on this case until it is eligible for review.

If the applicants on this case should appear on a list of names presented by the Vietnamese indicating that they will be available for interview, their eligibility for the program will be considered at that time.

Please assure that ODP is kept apprised of any address or family composition changes relating to this case.

Sincerely,

U.S. Orderly Departure Program



Embassy of the United States of America

DATE: JAN 24, 90

IV: 125316

~~PA:~~ NGUYEN VAN QUOI

KHUC MINH THO

FAMILIES OF VN POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. Box 5435

ARLINGTON, VA 22205-0635

Dear KHUC MINH THO

This is in response to your inquiry of DEC 7, 89
regarding the above mentioned ODP applicants.

This case is based on NGUYEN VAN QUOI's 8 years in
reeducation.

Cases of former political prisoners who spent time in reeducation are being reviewed in order of the time spent in reeducation. Given the large number of this type of case on file with the ODP it is impossible to determine when this case might be reviewed. If, at the time of review, it meets all ODP requirements a Letter of Introduction (LOI) will be issued. If further documentation or explanation is required we will contact the U.S. sponsor or the principal applicant in Vietnam directly.

If anyone in the U.S. is eligible to file an IV petition for the individuals on this case and has not done so already, it is recommended that they do so. Our experience has been that the Vietnamese react more favorably to requests for emigration for cases of family reunification. Attached is information on the filing of petitions.

There will be no further action taken on this case until it is eligible for review.

If the applicants on this case should appear on a list of names presented by the Vietnamese indicating that they will be available for interview, their eligibility for the program will be considered at that time.

Please assure that ODP is kept apprised of any address or family composition changes relating to this case.

Sincerely,

U.S. Orderly Departure Program

DEPARTMENT OF STATE, U.S.A.

OFFICIAL BUSINESS

PENALTY FOR PRIVATE USE, \$300

AMERICAN EMBASSY
ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (ODP)
BOX 58
APO SAN FRANCISCO 96346-0001

AN EQUAL OPPORTUNITY EMPLOYER



POSTAGE AND FEES PAID
DEPARTMENT OF STATE
STA-501

Ng. van Quoi FEB 0 : 1990

KHUC MINH THO

FAMILIES OF VN POLITICAL PRISONERS
P.O. Box 5435

ASSOCIATION

FEB 0 . 1990 ARLINGTON, VA 22205-0635

116

(IV. 125316)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Châu thành CHOLON

(Extrait du registre des actes de naissance)

Rectifié en vertu d'un jugement

(NAM-PHẦN)
(Sud-Vietnam)

du Tribunal de 1ère instance de Sai-
gon en date du 30 No- NẤM 1924
vembre 1936 transcrit à

SỐ HIỆU 890
(Acte N°)

Cholon ville le 25 Décembre
bre de la même année en
ce sens que la mention
"Bui thi Quon" n'est
comme nom et prénom de
la mère de l'enfant, mais
remplacée par NGUYEN
THI TRONG dite QUON
et que l'enfant déclaré
dans l'acte de contre
reconnu par Nguyen
Chue et par son épouse
Nguyễn thi Trong
Quon, est le fils légitime
time des dits époux.

Tên, họ của con nit.
(Nom et prénom de l'enfant)
Giới tính của con nit.
(Sexe de l'enfant)
Ngày sinh ra.
(Date de naissance)
Nơi sinh ra.
(Lieu de naissance)
Tên họ cha.
(Nom et prénom du père)
Chức làm nghề gì.
(Sa profession)
Nhà ở ở đâu.
(Son domicile)
Vợ chánh hay vợ thứ.
(Son rang de femme mariée)

NGUYEN VAN QUOI

masculin

le dix huit Février 1924

Boulevard Frédéric Drouhet

NGUYEN VAN CHUC

médecin auxiliaire

boulevard Frédéric Drouhet

HUI THI QUON

sans profession

boulevard Frédéric Drouhet

ler rang

Chúng tôi, NGUYEN HUU DUONG, được
(Nous)

Chánh-án Tòa SAIGON U.N.
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông HUYNH VAN LINH
(M.)

Chánh Lục-sự Tòa-án sở tại.
(Greffier en chef dudit tribunal).

Trích y bản chánh
(Pour extrait conforme)

SAIGON, ngày 30.8.1958 195

CHÁNH LỤC-SỰ.
(LE GREFFIER EN CHEF).

SAIGON, ngày 30.8.1958 195

CHÁNH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT)

THA PHAN

Giá tiền : 1.8

(Cours)

Biên-lai số :

(Quittance n°)



QUAN TU CỬ, SAIGON.

(NAM PHẦN)

(Sud Việ.-Nam)

SỐ HIỆU 12.593
(Acte No)

Chúng tôi _____
 Nous _____
 được Chánh-án Tòa Saigon u.n. _____
 Président du Tribunal _____
 chứng cho hợp - pháp chữ ký của _____
 Certifie l'authenticité de la signature de _____
 của _____
MIỄN THỊ THỰC _____
 M. _____

~~Thư gửi ông Lê Văn Khoa, 8/1/1967~~
~~Sài Gòn, ngày 01-01-1967~~

Trích y bản chánh, Cửu/IO.-
(Pour extrait conforme) /

Saigon, ngày 8/9/1971 197
KT. CHÁNH LỤC-SỰ,

(LE GRATTER EN CHEF)



Giá tiền : 15\$00

(Court)

Biên-lai số 7.268

(Quittance No)

Số 229/ILT-T

LỆNH THA

(Phạm nhân hết hạn tập trung giáo dục cải tạo)

Tôi : Thượng Tá : ĐÀO CÔNG HIỆP, Phó chỉ huy trưởng CSND.

CHỖ : TP. GIÁM ĐỐC CÔNG AN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH.

Căn cứ vào Thông tư số 121/CP của Hội đồng Chính phủ về việc đã cải tạo những phần tử quy luật cho xã hội.

Xét tên : NGUYỄN VĂN QUỐC Can tội : Phản cách mạng.

Bị bắt giam ngày 21 tháng 02 năm 1978. Nay xét thái độ cải tạo đã tiến bộ, thời gian cải tạo đã hết. Tha theo công văn số 3103/UB của UBND TP. Hồ Chí Minh. Ông Lê Quang Chánh ký ngày 18/10/1985

RA LỆNH THA

Họ và Tên : NGUYỄN VĂN QUỐC Bí danh : _____

Sinh ngày : _____ tháng _____ năm 1924.

Sinh quán : Chợ Lớn.

Trú quán : 425 Đường Hòa Hảo, quận 10, TP. HCM.

Nghề nghiệp : Nhân viên bưu điện.

Bị bắt giam ngày : 21/02/1978. theo quyết định tập trung giáo dục cải tạo số 6948/UB ngày 04 tháng 10 năm 1979 của Ủy Ban Nhân Dân Thành Phố Hồ Chí Minh.

Về tội : Phản cách mạng.

Nay được cư trú : 425 Đường Hòa Hảo, quận 10.

Giám thị trại giam : PG 25 thi hành khi nhận được lệnh này.

Đương sự khi về đến địa phương sau 24 tiếng đồng hồ phải đến trình ngay với cơ quan Công An tại nơi được phép cư trú.

Nay 24 tháng 10 năm 1985
TƯ LỆNH GIÁM ĐỐC CÔNG AN TP. HỒ CHÍ MINH
Phó chỉ huy trưởng CSND.

Tay phải : Danh bản số : _____

trở : Lập tại : _____
: Họ và tên chữ ký của _____
: người được cấp giấy.

Thượng Tá : ĐÀO CÔNG HIỆP

Nguyễn Văn Quốc

Chị 15 Cao Xac' nhân

TRINH DÂN ngày 25/10/85



QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS
CÂU HỎI CHO NGƯỜI NỘ ĐƠN

ODP IV / _____

Date: _____
Ngày: _____

Fill out this questionnaire in English as completely as possible. If you cannot read or write in English, fill it out in Vietnamese.

Mail or send the completed questionnaire to:
Gửi số câu hỏi này tới:

Xin Điền vào số câu hỏi sau đây bằng tiếng Anh càng nhiều càng tốt. Nếu bạn không đọc hoặc viết rành Anh-ngữ thì bằng tiếng Việt.

127 Panjablum Building
Sathorn Tai Road
Bangkok 10120
Thailand

A. Basic Identification Data/Lý lịch căn bản

1. Name / Họ, tên : NGUYỄN-VĂN-QUỐC Sex: / Giới tính: M.
2. Other Names / Họ, tên khác : _____
3. Date/Place of Birth / Ngày/Nơi Sinh : 18 FEB 1924 CHOLON
4. Residence Address / Địa-chỉ thường-trú : 425 HOÀ HẢO P.5 Q.10 TP.HỒ-CHÍ-MINH
5. Mailing Address / Địa-chỉ thư-tử : 425 HOÀ HẢO P.5 Q.10 TP.HỒ-CHÍ-MINH
6. Current Occupation / Nghề-nghiệp hiện tại : _____

B. Relatives To Accompany Me/Bà con cùng đi với tôi

(NOTE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).)
(Chú-ý: Vợ/chồng và con cái có thể cùng đi với bạn mà thôi. Kể khai tình trạng gia-đình như sau: Đã lập gia đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W), hoặc độc thân (S).)

Name Họ, Tên	Date of Birth Ngày/Tháng/Năm sinh	Place of Birth Nơi sinh	Sex Phái	MS Tình trạng gia đình	Relationship Liên-hệ gia-đình
1. <u>NGUYỄN-VĂN-NHẬT</u>	<u>23 SEP 1955</u>	<u>Cholon</u>	<u>M.</u>	<u>Single</u>	<u>SON.</u>
2.					
3.					
4.					
5.					
6.					
7.					
8.					
9.					
10.					
11.					
12.					

(NOTE: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced) spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below.)

(Chú-ý: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai-sinh, gia-thú (nếu lập gia-đình rồi), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khai-tử của vợ/chồng (nếu góa phụ/góa thê), thẻ căn cước (nếu có), và hình. Nếu bà con sẽ cùng đi với bạn không chung ngụ với bạn hiện tại, xin viết địa-chỉ của họ trong phần I.)

C. Relatives Outside Vietnam/Họ hàng ở Ngoại Quốc

	Of Myself/của tôi	Of My Spouse/của vợ/chồng
1. Closest Relative in the U.S. Bà con thân thuộc nhất ở Hoa-Kỳ		
a. Name Họ, Tên		NGUYỄN-THỊ-NHAN
b. Relationship Liên-hệ gia-đình		SISTER
c. Address Địa-chỉ		PHX. A2 U.S.A
D. Date of Relatives Arrival in the U.S. Ngày bà con đến Mỹ		12 MAR. 1980
2. Closest Relative in Other Foreign Countries Bà con Thân-thuộc nhất ở các nước khác		
a. Name Họ, tên		
b. Relationship Liên-hệ gia-đình		
c. Address Địa-chỉ		

D. Complete Family Listing (Living/Dead)/Danh Sách Toàn-Thể Gia-Đình (Sống/Chết)

1. Father Cha	: NGUYỄN-VĂN-PHÚC	DEAD
2. Mother Mẹ	: NGUYỄN-THỊ-TRONG	LIVING
3. Spouse Vợ/Chồng:	: NGUYỄN-THỊ-LOAN	LIVING
4. Former Spouse (if any) Vợ/Chồng trước (nếu có):		
5. Children Con cái:	(1) NGUYỄN-VĂN-MỸ (1946)	SON LIVING
	(2) NGUYỄN-XUÂN-NGA (1949)	DAUGHTER "
	(3) NGUYỄN-TÚY-HOÀ (1951)	" "
	(4) NGUYỄN-TUYẾT-LAN (1952)	" "
	(5) NGUYỄN-VĂN-ANH (1955)	SON "
	(6) NGUYỄN-TUYẾT-NHƯNG (1962)	DAUGHTER "
	(7)	
	(8)	
	(9)	
6. Siblings Anh chị em:	(1)	
	(2)	
	(3)	
	(4)	
	(5)	
	(6)	
	(7)	
	(8)	
	(9)	

F. Employment by U.S. Government Agencies or Other U.S. Organization of you or your Spouse/Ban hoặc vợ/chồng đã có làm việc cho công-vụ của chính-phủ Mỹ hoặc hãng Mỹ.

1. Employee Name
Tên họ nhân-viên : _____
Position title
Chức-vụ : _____
Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : _____
Length of Employment From: To:
Thời-gian làm-việc Từ _____ Đến _____
Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: _____
Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____

2. Employee Name
Tên họ nhân-viên : _____
Position title
Chức-vụ : _____
Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : _____
Length of Employment From: To:
Thời-gian làm việc Từ _____ Đến _____
Name of American Supervisor
Tên họ giám-Thị Mỹ: _____
Reason for Separation
Lý-do nghỉ-việc : _____

3. Employee Name
Tên Họ nhân-viên : _____
Position title
Chức-vụ : _____
Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : _____
Length of Employment From: To:
Thời gian làm việc Từ _____ Đến _____
Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: _____
Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____

F. Service with CVN or RVNAF By You Or Your Spouse/Ban hoặc Vợ/Chồng Đã Công-vụ với Chính-phủ Việt-Nam

1. Name of Person Serving
Họ tên người tham-gia: NGUYỄN-VĂN-QUỐC
2. Dates: From: To:
Ngày, tháng, năm Từ 01 MAR. 1951 Đến 30 APRIL 1975
3. Last Rank
Cấp-bậc cuối-cùng: SECRETARY Serial Number:
Số thẻ nhân-viên: _____
4. Ministry/Office/Military Unit
Bộ/sở/Đơn-vị Binh-Chúng : POST OFFICE, CHOLON
5. Name of Supervisor/C.O.
Họ tên người giám thị/sĩ-quan
chỉ huy: NGUYỄN-VĂN-BẦY

6. Reason for Separation
Lý do nghỉ việc: _____
7. Name of American Advisor(s):
Họ tên cố vấn Mỹ: _____
8. U.S. Training Courses in Vietnam:
Chương-Trình huấn-luyện Hoa-Kỳ
tại Viet-Nam: _____
9. U.S. Awards or Certification
Name of award: _____ Date received: _____
Phần-thưởng hoặc giấy khen: _____ Ngày nhận: _____

(NOTE: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available.
Available? Yes _____ No _____.)
(CIU-Y: Xin bạn kèm theo bất cứ văn-bằng, giấy ban-khen, hoặc chứng-thủ nếu có.
Đường đi có không? Có _____ Không _____.)

G. Training Outside Vietnam of You or Your Spouse/Bạn hoặc Vợ/chồng đã huấn-luyện ở
ngoài quốc:

1. Name of Student/Trainee:
Họ tên Sinh-viên/người được huấn-luyện: _____
2. School and School Address:
Trường và địa-chỉ nhà trường: _____
3. Dates: From _____ To _____
Ngày, tháng, năm Từ: _____ Đến: _____
4. Description of Courses:
Mô-tả ngành học: _____
5. Who paid for training?
Ai đài-tho chương-trình huấn-luyện?: _____

(NOTE: Please attach copies of diplomas or orders, if available. Available? Yes _____ No _____.)
(CIU-Y: Xin bạn kèm theo văn-bằng, hoặc chỉ thị nếu có. Bạn có hay không? Có _____ Không _____)

H. Re-education of You or Your Spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã học-tập cải-tạo

1. Name of Person in Reeducation:
Họ tên người đi học-tập cải-tạo: NGUYỄN-VĂN-QUỐC
2. Time in Reeducation: From _____ To: _____
Thời gian học-tập Từ: 18 FEB 1978 Đến: 24 OCT 1985
3. Still in Reeducation? Yes _____ No _____
Vẫn còn học-tập cải-tạo? Có _____ Không X

*(If released, we must have a copy of your release certificate.)
*(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại.)

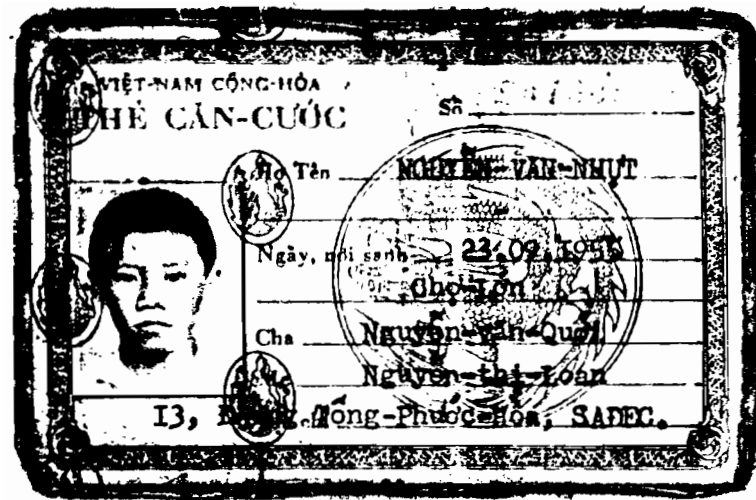
I. Any Additional Remarks?/Cúcc chú phụ-thuộc

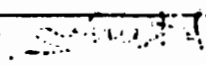
I was imprisoned since 18 Feb. 1978 till 24 Oct. 1985 because of my anti-government action and of course I was accused as the reactionary against the government regime, therefore, I would like to request for approval for resettle in the U.S.A. under the orderly departure program.

Signature
Ký tên: [Signature] Date
Ngày: 15-11-1988

J. Please List Here All Documents Attached to This Questionnaire
Xin nêu ra tất-cả giấy-tờ kèm theo với số câu hỏi này

1. 2 cps of BIRTH CERTIFICATE.
2. 1 cp of RELEASE CERTIFICATE.
3. 2 pcs of. PHOTO.



Dầu vật riêng: Seo thuận 0/5 dưới khoe ngoài mắt trái.		Cao: 1 th: 53
Chữ ký đương sự: 		Nặng: 36 Kg
SADEC, ngày 17.4.1970		Ngon trái mắt 
TRƯỜNG-TY CẢNH SÁT QUỐC-GIA		Ngon trái trái 
		
ĐỖ-HỮU-ÍCH		



T. PHCM ngày 12-5-1989

Cháu Khen thân mến

Hai bác nhờ má cho hay cháu
đã lời ^{tr} thật mừng cho má.
Cần xin cho cháu được khỏe
mạnh để lo tương lai và
giúp đỡ gia đình.

Bác hai nhờ cháu giúp
hồ sơ có thể má gọi gần

Mong cháu giúp gia đình bác
nơi với bà Phức

Bác có đôi lời cần xin

Chúa cùng Đức Mẹ luôn

phủ hộ che chở cho cháu

Nếu nhân hồ sơ rồi cháu
biết thời ~~cho~~ má nhớ ^{biên ít chú?}
Bác hai luôn

Chị Phức Thường

Chăm chỉ và các chiến đấu rồi, mình và
các chiến cũng mạnh và bình an.

Mình nhớ chị việc này cũng đáng thương lắm,
cũng là thân của anh Xinh trước làm Biện diện chi loan
nhờ chị chuyển hồ sơ là Nguyễn Văn Quốc còn bài
là Nguyễn Văn Nhật anh Quốc cũng là cái tạo 9 năm
cũng đáng thương, à anh bây giờ vô thăm mình các
anh chị cũng bình an anh bây cũng thương cũng trông
tho, mình nghe bé bình thì mình lo xin 2 anh Phức
tình phục hộ và giúp đỡ được mọi sự như ý

Phức kính

FR. NGUYEN THI DIEN



NGUYEN THI KHEN

FALLCHURCH. VA

USA

CONTROL

 Card
 X Doc. Request; Form
 Release Order
 Computer
 Form "D"
 ODP/Date
 Membership; Letter

47/4488 5/26/89.